

Bản án số: 192/2020/HSPT

Ngày: 20/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Phách;

Ông Ngô Hồng Phúc.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Các ông Phạm Ngọc Vỹ, Nguyễn Như Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 1 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Bình V cùng đồng phạm phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

*** Các bị cáo kháng cáo:**

1. Nguyễn Bình V, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1973 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 12, xã Thiên H, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bình T (đã chết) và bà Tô Thị Nh (đã chết); có vợ là Phạm Kim T1 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 7 năm 2018 đến ngày 20 tháng 7 năm 2018 chuyển tạm giam, đến ngày 04 tháng 10 năm 2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, ngày 18 tháng 7 năm 2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đào Văn Th, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 82 Phố Mới, xã Thủy S, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Công Tr (đã chết)

và bà Bùi Thị B; có vợ là Cao Thị Huyền Tr1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 7 năm 2018 đến ngày 20 tháng 7 năm 2018 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn Th1, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1975 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 2, xã Mỹ Đ, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Y và bà Nguyễn Thị Nh (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Th2 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 7 năm 2018 đến ngày 20 tháng 7 năm 2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Trịnh Văn Th3, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn An B1, xã An L, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Th4 và bà Lương Thị Ng1; có vợ Đoàn Thị H1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 7 năm 2018 đến ngày 20 tháng 7 năm 2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Đoàn Bá T2, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6, xã Mỹ Đ, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Sửa chữa xe; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Bá T3 và bà Bùi Thị H2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 7 năm 2018 đến ngày 25 tháng 7 năm 2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Hoàng Quang V1, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 76 Trần Khánh D, phường Máy T4, quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Chính Tr2 và bà Lê Thị H3; có vợ là Nguyễn Thị Phương Th5 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 7 năm 2018 đến ngày 20 tháng 7 năm 2018 chuyển tạm giam, đến ngày 04 tháng 10 năm 2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, ngày 18 tháng 7 năm 2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Bùi Hữu Đ1, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 64 Phố M, thôn 3, xã Thủy S, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T3 (đã chết) và bà Đào Thị T4; có vợ là Vũ Thị Hồng H4 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06 tháng 9 năm 2018 đến ngày 11 tháng 9 năm 2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Đồng Văn Ph, sinh ngày 31 tháng 10 năm 1979 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 3, xã Thủy S, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn Ph1 và bà Lê Thị Đ2; có vợ là Đồng Thị Th6 Hà và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23 tháng 4 năm 2019; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Nguyễn Đình D1, sinh ngày 25 tháng 01 năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 1, xã Mỹ Đ, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T5 và bà Đình Thị V2; có vợ là Phạm Thị Th6 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22 tháng 10 năm 2018 đến ngày 24 tháng 10 năm 2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Nguyễn Văn H5, sinh ngày 28 tháng 10 năm 1971 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 3, xã Mỹ Đ, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bè và bà Nguyễn Thị H6 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Ph2 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 8 năm 2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11. Lê Văn T6, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Xóm Áp Tr3, xã Dương Q1, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th7 và bà Lê Thị T7; có vợ là Phạm Thị H7 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 7 năm 2018 đến ngày 20 tháng 7 năm 2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

12. Nguyễn Hùng Đ3, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1975 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 2, xã Mỹ Đ, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá Ng2 và bà

Đoàn Thị Đ4; có vợ là Trần Thị Th8 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 8 năm 2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

13. Nguyễn Tuấn M1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 4, xã Mỹ Đ, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn V3 (đã chết) và bà Bùi Thị V4; có vợ là Đào Thị Th9 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 11 năm 2018 đến ngày 24 tháng 11 năm 2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

14. Nguyễn Văn C, sinh ngày 30 tháng 8 năm 1962 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 4, xã Thủy S, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H8 (đã chết) và bà Lã Thị T8; có vợ là Ngô Thị Th10 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 8 năm 2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

15. Đàm Công B2, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố Quyết Th11, thị trấn Minh Đ5, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Trí Ng3 (đã chết) và bà Trần Thị L1; có vợ là Bùi Thị Tr4 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 11 năm 2018 đến ngày 24 tháng 11 năm 2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th1: Ông Nguyễn Văn Đ6, luật sư văn phòng luật sư Hưng Giang thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

(Trong vụ án này còn có bị cáo Hà Văn Ch nhưng không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập đến phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 4 năm 2018, do quen biết người đàn ông tên Trung (chưa rõ lai lịch) ở Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh chuyên cấp tài khoản cá độ bóng đá, Hoàng Quang V1 đã đề nghị và được Trung cấp 01 tài khoản tổng

(trang bóng) có tên là QZ2L, thỏa thuận giá "đô" là 01 điểm = 5.000 đồng và được Trung trả tiền hoa hồng (tiền com) khi số điểm đặt cược cá độ đạt 400 điểm trong các trận thắng/thua, không tính các trận hòa, hệ thống mạng sẽ tự động quy đổi thành 01 "com", tỉ lệ trả hoa hồng là "com" x 1 (1 com = 5.000 đồng x 1 = 5.000 đồng). Hạn mức ban đầu của tài khoản này là 50.000 điểm tương ứng với số tiền 250.000.000 đồng. Có được tài khoản QZ2L, V1 sử dụng mạng Internet chia nhỏ ra thành 03 tài khoản gồm QZ2L8A, QZ2L81, QZ2L85 rồi giao lại cho Nguyễn Bình V với giá "đô" 01 điểm = 6.000 đồng để hưởng chênh lệch 1.000 đồng/1 điểm, hạn mức ban đầu của 03 tài khoản này là 50.000 điểm tương ứng với số tiền 300.000.000 đồng. Quá trình chơi cá độ, V1 nhiều lần nạp thêm điểm vào 03 tài khoản trên cho V, đến khi bị Công an bắt tổng hạn mức của 3 tài khoản trên là 130.000 điểm, tương ứng với số tiền 780.000.000 đồng. Sau khi nhận được 3 tài khoản QZ2L8A, QZ2L81, QZ2L85 từ V1, V sử dụng mạng internet đăng nhập tài khoản, chia cắt thành các tài khoản nhỏ hơn rồi tự cá cược các trận bóng đá và bán cho các đối tượng tham gia cá độ bóng đá trên địa bàn thành phố Hải Phòng với giá "đô" cao hơn để hưởng tiền chênh lệch.

Trong khoảng thời gian từ ngày 01 đến ngày 09 tháng 7 năm 2018, các đối tượng hoạt động bằng hình thức sử dụng thiết bị công nghệ là điện thoại di động, máy tính kết nối mạng internet để tổ chức cá độ và tham gia cá độ bóng đá. Về cách thức hoạt động, người tổ chức cá độ sẽ quản lý, theo dõi việc cá độ bóng đá thông qua tài khoản quản lý, được đăng nhập tại trang web <https://b88ag.com>. Tài khoản thành viên được giao cho người chơi cá độ và đăng nhập tại trang web www.bong88.com. Người cá độ sẽ lựa chọn các trận bóng đá, các kèo để đặt cược và đánh cược số điểm nhất định theo tỉ lệ do "nhà cái" (trên trang web) đưa ra. Căn cứ kết quả trận bóng và các kèo, hệ thống mạng sẽ tự động cập nhật trạng thái, số điểm thắng, thua hoặc hòa của người chơi cá độ. Từ số điểm này quy đổi thành tiền cá độ theo mức giá "đô" đã thỏa thuận trước đó với người tổ chức cá độ. Mỗi tài khoản đều có mật khẩu riêng, mức giới hạn điểm, nếu kết quả cá độ thua, sử dụng hết số điểm trong tài khoản thì người chơi phải chuyển thêm tiền để người cung cấp tài khoản chuyển thêm điểm mới tiếp tục cá độ được, nếu kết quả cá độ thắng thì số điểm trong tài khoản sẽ tăng lên. Các đối tượng thường thanh toán tiền thắng thua, tiền "com" với nhau vào thứ hai hàng tuần. Cụ thể từng tài khoản được sử dụng cá độ bóng đá như sau:

1. Tài khoản thứ nhất có tên là QZ2L85, V giao cho Nguyễn Văn Th1 với giá "đô" 11.000 đồng/điểm, trả hoa hồng "com" x 4. Sau khi được giao, Th1 sử dụng điện thoại di động kết nối mạng internet đăng nhập tài khoản QZ2L85, chia thành nhiều tài khoản nhỏ hơn để tự chơi cá độ bóng đá và giao cho

Nguyễn Hùng Đ3, Nguyễn Văn H5, Đàm Công B2, Đoàn Bá T2 với giá "đô" cao hơn giá mua từ V để hưởng tiền chênh lệch, cụ thể:

- Tài khoản QZ2L8501000, Th1 trực tiếp cá độ 08 trận bóng đá với tổng số tiền là 69.139.950 đồng, có 06 trận sử dụng số tiền trên 5.000.000 đồng, trong đó có 01 trận số tiền cá độ trên 20 triệu và dưới 50 triệu. Tài khoản này Th1 thua số tiền 2.623.280 đồng.

- Tài khoản QZ2L8501002, Th1 giao cho Đ3 với giá "đô" 30.000 đồng/điểm, trả hoa hồng "com" x 1. Đ3 sử dụng điện thoại di động kết nối internet đăng nhập vào tài khoản trên, cá độ 58 trận bóng đá với tổng số tiền là 144.490.500 đồng, trong đó có 07 trận số tiền cá độ trên 5.000.000 đồng, không có trận nào trên 20 triệu. Tài khoản này Đ3 thua số tiền 7.707.300 đồng.

- Tài khoản QZ2L8501004, Th1 giao cho H5 với giá đô 30.000 đồng/điểm, trả hoa hồng "com" x 1, H5 sử dụng điện thoại di động kết nối internet đăng nhập vào tài khoản trên, cá độ 29 trận bóng đá với tổng số tiền là 306.265.200 đồng, có 10 trận số tiền cá độ trên 5.000.000 đồng, trong đó có 8 trận số tiền cá độ trên 20 triệu và dưới 50 triệu. Tài khoản này H5 thua số tiền 53.022.000 đồng.

- Tài khoản QZ2L8501021, QZ2L8501024 Th1 giao cho B2 với giá đô 15.000 đồng/điểm, không trả hoa hồng. B2 sử dụng điện thoại di động kết nối internet đăng nhập vào hai tài khoản trên, cá độ 38 trận bóng đá với tổng số tiền là 41.972.550 đồng, trong đó có 02 trận số tiền cá độ trên 5.000.000 đồng, không có trận nào trên 20 triệu. Tài khoản này B2 bị thua số tiền 6.612.900 đồng.

- Tài khoản QZ2L8503, Th1 giao cho T2 với giá "đô" 20.000 đồng/điểm, trả hoa hồng "com" x 4. T2 sử dụng máy tính kết nối internet đăng nhập vào tài khoản này, chia thành các tài khoản nhỏ hơn để tự chơi cá độ bóng đá và giao cho Nguyễn Đình D1, Nguyễn Tuấn M1, Hà Văn Ch với giá "đô" cao hơn để hưởng tiền chênh lệch, cụ thể:

+ Tài khoản QZ2L8503006, T2 trực tiếp cá độ 11 trận bóng đá với tổng số tiền là 135.772.500 đồng, có 09 trận số tiền cá độ trên 5.000.000 đồng, trong đó có 03 trận số tiền cá độ trên 20 triệu và dưới 50 triệu. Tài khoản này T2 thua số tiền 38.878.800 đồng.

+ Các tài khoản QZ2L8503013; QZ2L8503016, T2 giao cho D1 với giá "đô" 50.000 đồng/điểm, không trả hoa hồng. D1 vào mạng cá độ 139 trận bóng đá với tổng số tiền là 916.664.500 đồng, có 82 trận số tiền cá độ trên 5.000.000 đồng, trong đó có 02 trận số tiền cá độ trên 20 triệu và dưới 50 triệu. Tài khoản này D1 thua 38.416.000 đồng.

+ Tài khoản QZ2L8503014, T2 giao cho M1 với giá "đô" là 50.000 đồng/điểm, không trả hoa hồng. M1 sử dụng điện thoại di động vào mạng cá độ 36 trận bóng đá với tổng số tiền là 93.336.000 đồng, trong đó có 06 trận số tiền cá độ trên 5.000.000 đồng, không có trận nào trên 20 triệu. Tài khoản này M1 thắng số tiền 2.151.000 đồng.

+ Tài khoản QZ2L8503079, T2 giao cho Ch với giá "đô" là 50.000 đồng/điểm, không trả hoa hồng. Ch sử dụng điện thoại di động kết nối internet đăng nhập vào tài khoản trên, cá độ 10 trận bóng đá với tổng số tiền là 140.577.500 đồng, có 08 trận sử dụng số tiền cá độ trên 5.000.000 đồng, trong đó có 03 trận số tiền cá độ trên 20 triệu và dưới 50 triệu. Tài khoản này Ch thua số tiền 22.497.500 đồng.

2. Tài khoản thứ hai có tên là QZ2L8A, Nguyễn Bình V chia ra thành nhiều tài khoản nhỏ để tự chơi cá độ bóng đá và giao cho Trịnh Văn Th3, Nguyễn Văn C, Lê Văn T6, Đào Văn Th với giá "đô" cao hơn giá quy ước với V1 để hưởng tiền chênh lệch, cụ thể:

- Tài khoản QZ2L8A05, V chia thành các tài khoản QZ2L8A05001, QZ2L8A05002 để trực tiếp vào cá độ 19 trận bóng đá với tổng số tiền là 29.527.580 đồng, trong đó có 01 trận số tiền cá độ trên 5.000.000 đồng. Các tài khoản này V thua số tiền 6.744.540 đồng.

- Tài khoản QZ2L8A02, V giao cho Th3 với giá "đô" là 15.000 đồng/điểm, trả hoa hồng "com" x 4. Th3 sử dụng điện thoại di động kết nối internet đăng nhập tài khoản trên, chia thành các tài khoản nhỏ hơn và giao cho người chơi cá độ bóng đá khác với giá "đô" cao hơn để hưởng tiền chênh lệch, cụ thể: Tài khoản QZ2L8A02001, Th3 giao cho Đồng Văn Ph với giá "đô" 30.000 đồng/điểm, không trả hoa hồng. Ph sử dụng điện thoại di động vào mạng cá độ 07 trận bóng đá với tổng số tiền là 1.135.143.000 đồng, có 05 trận số tiền cá độ trên 5.000.000 đồng, trong đó có 04 trận số tiền cá độ trên 50 triệu, Th3 tham gia cá độ 03 trận có số tiền cá độ trên 50 triệu, V tham gia cá độ 02 trận có số tiền cá độ trên 50 triệu đồng. Tài khoản này Ph bị thua số tiền 40.410.000 đồng.

- Tài khoản QZ2L8A91, C khai mua hộ Đào Văn V3 (sinh năm 1989, ở thôn 4, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng - hiện vắng mặt tại địa phương) với giá "đô" 15.000 đồng/điểm, trả hoa hồng "com" x 4. Sau đó V3 chia nhỏ tạo tài khoản QZ2L8A91000 giao lại cho C với giá "đô" là 20.000 đồng/điểm, trả hoa hồng "com" x 4. C vào mạng cá độ 07 trận bóng đá với tổng số tiền 40.655.000 đồng, có 03 trận số tiền cá độ trên 5.000.000 đồng, trong đó có 01 trận trên 20 triệu và dưới 50 triệu. Tài khoản này C thua số tiền 9.539.800 đồng.

- Tài khoản QZ2L8A06, V tiếp tục chia thành nhỏ thành tài khoản QZ2L8A06005 và giao cho T6 với giá "đô" là 30.000 đồng/điểm, trả hoa hồng "com" x 4. T6 sử dụng điện thoại di động vào mạng cá độ 17 trận bóng đá với tổng số tiền là 199.712.000 đồng, có 06 trận số tiền cá độ trên 5.000.000 đồng, trong đó có 03 trận số tiền trên 20 triệu và dưới 50 triệu. Tài khoản này T6 thua số tiền 62.978.400 đồng.

- Các tài khoản QZ2L8A06333, QZ2L8A06777, QZ2L8A06111, QZ2L8A06025, QZ2L8A06009, QZ2L8A06022 V giao cho Th với giá "đô" là 12.000 đồng/điểm, trả hoa hồng com x 4. Sau khi nhận các tài khoản trên, Th giao lại cho các đối tượng chơi cá độ bóng đá với với giá "đô" cao hơn để hưởng tiền chênh lệch. Trong đó các tài khoản QZ2L8A06333, QZ2L8A06777, Th giao cho Bùi Hữu Đ1 với giá "đô" là 25.000 đồng/điểm, trả hoa hồng "com" x 4. Đ1 sử dụng điện thoại di động vào mạng cá độ 86 trận bóng đá với tổng số tiền là 3.809.674.000 đồng, có 79 trận số tiền cá độ trên 5.000.000 đồng, trong đó có 52 trận số tiền trên 20 triệu và 16 trận số tiền trên 50 triệu đồng. Th tham gia cá độ với Đ1 09 trận có số tiền trên 50 triệu đồng. V tham gia cá độ 04 trận có số tiền trên 50 triệu đồng. Các tài khoản này Đ1 bị thua số tiền là 618.024.950 đồng.

3. Tài khoản thứ ba có tên là QZ2L81, Nguyễn Bình V khai giao cho Nguyễn Văn Thuận, sinh năm 1972, ở xã Tân Dương, Thủy Nguyên, Hải Phòng. Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng Thuận không có mặt tại địa phương nên chưa ghi lời khai làm rõ được.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, Đào Văn Th đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng tự thú về hành vi nhận các tài khoản cá độ bóng đá của Nguyễn Bình V rồi giao lại cho các đối tượng khác đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá để hưởng tiền chênh lệch. Từ lời khai của Th, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Bình V. Sau khi V bị bắt, các đối tượng Hoàng Quang V1, Nguyễn Văn Th1, Trịnh Văn Th3, Lê Văn T6, Đoàn Bá T2, Bùi Hữu Đ1, Đàm Công B2 và Nguyễn Tuấn M1 lần lượt đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đã cung cấp tên tài khoản, mật khẩu đăng nhập để trích xuất ra các tài liệu liên quan đến việc cá độ bóng đá. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Bình V 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng, 01 máy tính bảng nhãn hiệu Ipad màu vàng; thu giữ của Lê Văn T6 01 điện thoại Samsung Galaxy A7 màu đen; thu giữ của Đào Văn Th 01 Iphone 6 màu bạc.

Tại Kết luận giám định số 74/KLGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng (ký hiệu A1) thu của Nguyễn Bình

V tìm thấy 223 tin nhắn, 04 cuộc hội thoại bằng ứng dụng zalo và 127 lượt truy cập web liên quan đến vụ án. Trong Ipad màu vàng (ký hiệu A2) thu của Nguyễn Bình V tìm thấy 459 lượt truy cập web liên quan đến vụ án. Trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen (ký hiệu A3) thu của Lê Văn T6 tìm thấy 06 cuộc hội thoại bằng ứng dụng zalo liên quan đến vụ án. Trong điện thoại di động Iphone màu bạc (ký hiệu A4) thu của Đào Văn Th tìm thấy 02 cuộc hội thoại Imessage liên quan đến vụ án.

Về số tiền thắng thua, được hưởng lợi, tính đến thời điểm bị bắt, theo kết quả các trận bóng đã được trích xuất dữ liệu từ tài khoản các bị can sử dụng để cá độ bóng đá, V1 được hưởng số tiền 33.164.668 đồng, V được hưởng số tiền 221.005.078 đồng, Th được hưởng số tiền 321.372.974 đồng, Th3 được hưởng số tiền 26.111.250 đồng, Th1 được hưởng số tiền 66.100.470 đồng, T2 được hưởng số tiền 1.685.000 đồng, T6 bị thua số tiền 62.978.000 đồng, C bị thua số tiền 9.539.800 đồng, H5 bị thua số tiền 53.022.000 đồng, Đ3 bị thua số tiền 7.707.300 đồng, Ch bị thua số tiền 22.497.500 đồng, D1 bị thua số tiền 38.416.000 đồng, B2 bị thua số tiền 6.612.900 đồng, M1 thắng số tiền 2.151.000 đồng, Đ1 bị thua số tiền 618.024.950 đồng, Ph bị thua số tiền 40.410.000 đồng. Về thu nhập chính, các bị can đều khai làm công nhân hoặc lao động tự do để sinh sống, không lấy việc cá độ bóng đá làm nguồn sống chính.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định:

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 54, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Hoàng Quang V1**: 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo 02 tháng 23 ngày bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 11 tháng 7 năm 2018 đến ngày 04 tháng 10 năm 2018).

- Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Bình V**: 05 (Năm) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 4 (Bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Bình V phải chấp hành chung cho cả hai tội là 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo 02 tháng 23 ngày bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 11 tháng 7 năm 2018 đến ngày 04 tháng 10 năm 2018).

- Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 2 Điều 54; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Đào Văn Th**: 03 (Ba) năm

06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đào Văn Th phải chấp hành chung cho cả hai tội là 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ (từ ngày 11 tháng 7 năm 2018 đến ngày 20 tháng 7 năm 2018).

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 2 Điều 54; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Th1**: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn Th1 phải chấp hành chung cho cả hai tội là 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ (từ ngày 11 tháng 7 năm 2018 đến ngày 20 tháng 7 năm 2018).

- Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 2 Điều 54; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Trịnh Văn Th3**: 03 (Ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 03 (Ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trịnh Văn Th3 phải chấp hành chung cho cả hai tội là 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ (từ ngày 11 tháng 7 năm 2018 đến ngày 20 tháng 7 năm 2018).

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 2 Điều 54; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Đoàn Bá T2**: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 02 (Hai) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đoàn Bá T2 phải chấp hành chung cho cả hai tội là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo 08 ngày bị tạm giữ (từ ngày 17 tháng 7 năm 2018 đến ngày 25 tháng 7 năm 2018).

- Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Bùi Hữu Đ1**: 03 (Ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo 05 ngày bị tạm giữ (từ ngày 06 tháng 9 năm 2018 đến ngày 11 tháng 9 năm 2018).

- Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Đồng Văn Ph**: 03 (Ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình D1**: 33 (Ba mươi ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo 02 ngày bị tạm giữ (từ ngày 22 tháng 10 năm 2018 đến ngày 24 tháng 10 năm 2018).

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H5**: 33 (Ba mươi ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Hùng Đ3**: 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Lê Văn T6**: 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ (từ ngày 11 tháng 7 năm 2018 đến ngày 20 tháng 7 năm 2018).

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn M1**: 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo 08 ngày bị tạm giữ (từ ngày 16 tháng 11 năm 2018 đến ngày 24 tháng 11 năm 2018).

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C**: 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Đàm Công B2**: 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo 08 ngày bị tạm giữ (từ ngày 16 tháng 11 năm 2018 đến ngày 24 tháng 11 năm 2018).

- Áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, cụ thể: phạt tiền bị cáo Hoàng Quang V1 30.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Bình V và bị cáo Đào Văn Th mỗi bị cáo 50.000.000 đồng; các bị cáo Nguyễn Văn Th1, Trịnh Văn Th3 và Đoàn Bá T2 mỗi bị cáo 40.000.000 đồng; các bị cáo Bùi Hữu Đ1, Đồng Văn Ph, Nguyễn Đình D1, Nguyễn Văn H5 mỗi bị cáo

20.000.000 đồng; các bị cáo Nguyễn Hoàng Đ3, Hà Văn Ch, Lê Văn T6, Nguyễn Tuấn M1, Nguyễn Văn C và Đàm Công B2 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng. Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước: Bị cáo Hoàng Quang V1 33.164.668 đồng, bị cáo Nguyễn Bình V 221.005.078, bị cáo Đào Văn Th 321.372.974 đồng; bị cáo Nguyễn Văn Th1 66.100.470 đồng, bị cáo Trịnh Văn Th3 26.111.250 đồng, bị cáo Đoàn Bá T2 1.685.000 đồng, bị cáo Nguyễn Tuấn M1 2.151.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm và trong thời hạn kháng cáo thì có 15 bị cáo trong vụ án (trừ bị cáo Hà Văn Ch không kháng cáo) đều có đơn kháng cáo và đều có chung nội dung xin được giảm nhẹ mức hình phạt tù, xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Tất cả 15 bị cáo kháng cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử của Tòa án cấp phúc thẩm khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì các bị cáo đều đã thấy hối hận về hành vi phạm tội của mình, có nhiều bị cáo đã khắc phục nộp số tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định về hình phạt bổ sung và truy thu tiền thu lợi bất chính.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th1 cho rằng vai trò, vị trí của bị cáo Thiện có mức độ thấp hơn nhiều so với một số bị cáo trong vụ án, sau khi vụ án bị phát hiện thì đã rất hối hận, từ đó không những đã thành khẩn khai báo, mà sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Th1 còn chủ động nộp lại đầy đủ số tiền thu lợi bất chính và tiền phạt bổ sung như quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo 106.300.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Sau khi kiểm tra tính có căn cứ pháp luật của bản án sơ thẩm thì đã khẳng định: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận và thừa nhận các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Xét các bị cáo đã rất ân hận về hành vi “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” trái pháp luật của mình, nên sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với các bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ mới đối với các bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt tù, để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội thì cũng vẫn phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo, mà vẫn đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, cũng như các quyết định về tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Quang V1, Nguyễn Bình V, Đào Văn Th, Nguyễn Văn Th1, Trịnh Văn Th3, Đoàn Bá T2, Lê Văn T6, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H5, Nguyễn Hùng Đ3, Nguyễn Đình D1, Đàm Công B2, Nguyễn Tuấn M1, Bùi Hữu Đ1, Đồng Văn Ph đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết đối với các bị cáo. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng bị thu giữ, cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 01 đến ngày 09 tháng 7 năm 2018, Hoàng Quang V1 đã mua trang bóng QZ2L rồi sử dụng mạng internet tạo ra các tài khoản trang bóng QZ2L8A, QZ2L81, QZ2L85 giao cho Nguyễn Bình V để được hưởng lợi. Do đó, hành vi của bị cáo Hoàng Quang V1 đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi nhận 03 tài khoản trên từ Hoàng Quang V1 thì Nguyễn Bình V đã sử dụng mạng internet chia thành các tài khoản nhỏ hơn, sau đó nâng giá điểm (đô) cao hơn so với giá mua vào rồi giao cho những người chơi cá độ khác để hưởng tiền chênh lệch. Đào Văn Th, Nguyễn Văn Th1, Trịnh Văn Th3 tiếp tục sử dụng mạng internet chia nhỏ tài khoản nhận từ V và nhận từ Đoàn Bá T2 sử dụng mạng internet chia nhỏ tài khoản nhận từ Th1 ra thành các tài khoản nhỏ hơn giao cho những người chơi cá độ khác để thu lợi. Ngoài ra, các bị cáo V, Th1, Th, Th3 và T2 còn trực tiếp vào trang cá độ và khi giao các trang bóng cho các con bạc, đã nâng giá đô cao hơn giá đô được nhận nên xác định số tiền chênh lệch chính là số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Bình V, Đào Văn Th, Nguyễn Văn Th1, Trịnh Văn Th3, Đoàn Bá T2 đã phạm vào các tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo quy định tại các Điều 321, Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo: Bùi Hữu Đ1, Đồng Văn Ph, Nguyễn Đình D1, Nguyễn Văn H5, Nguyễn Hùng Đ3, Lê Văn T6, Nguyễn Tuấn M1, Nguyễn Văn C và Đàm Công B2 sau khi nhận được các tài khoản từ các bị cáo V, Th1, Th, Th3 và T2 thì đã sử dụng điện thoại di động kết nối internet đăng nhập tài khoản, trực tiếp

cá độ các trận bóng đá được thua bằng tiền. Các bị cáo đã tham gia đánh bạc rất nhiều trận, cá độ có giá trị đánh bạc từ 05 triệu đồng trở lên, trong đó có nhiều trận cá độ trên 50 triệu đồng. Do vậy, hành vi của các bị cáo Bùi Hữu Đ1, Đồng Văn Ph, Nguyễn Đình D1, Nguyễn Văn H5, Nguyễn Hùng Đ3, Lê Văn T6, Nguyễn Tuấn M1, Nguyễn Văn C và Đàm Công B2 đều phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các đối tượng đã thực hiện hành vi “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” thì thấy: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân tại địa phương nơi xảy ra vụ án, bởi vì từ hành vi trái pháp luật về tổ chức đánh bạc và đánh bạc là nguyên nhân dễ phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác; do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử với hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo là đúng pháp luật và cần thiết. Có xử nghiêm như vậy thì mới có đủ tác dụng để vừa giáo dục, vừa trừng trị cải tạo các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm tương tự xảy ra. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao xét thấy:

Vai trò, vị trí của các bị cáo:

Về tội “Tổ chức đánh bạc”

Các bị cáo Hoàng Quang V1 và Nguyễn Bình V có vai trò ngang nhau và giữ vai trò chính trong vụ án đối với tội “Tổ chức đánh bạc”. Tuy nhiên, số tiền bị cáo V1 hưởng lợi ít hơn bị cáo V, nên mức hình phạt đối với bị cáo V1 thấp hơn bị cáo V; bị cáo Đào Văn Th hưởng lợi cao hơn bị cáo V, nhưng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội lại thấp hơn bị cáo V, nên mức hình phạt bị cáo Th thấp hơn đối với bị cáo V, nhưng phải cao hơn các bị cáo khác; bị cáo Nguyễn Văn Th1 hưởng lợi trên 50 triệu đồng, nhưng lại thấp hơn so với các bị cáo V và Th, nhưng phải cao hơn bị cáo Th3 và T2; bị cáo Th3 được hưởng lợi số tiền thấp hơn Th và cao hơn bị cáo T2, nên mức hình phạt của bị cáo Th3 được xem xét cao hơn bị cáo T2; bị cáo T2 có vai trò thấp hơn các bị cáo nêu trên nên mức hình phạt của bị cáo T2 sẽ được Hội đồng xét xử xem xét so với các bị cáo khác để phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án.

+ Về tội “Đánh bạc”:

Căn cứ vào số tiền mà các bị cáo đã sử dụng đánh bạc, số lần chơi cá độ, số lần được hưởng chênh lệch trên 05 triệu đồng/trận, để từ đó xác định vai trò của các bị cáo. Hội đồng xét xử xác định các bị cáo V và Th có vai trò chính trong vụ án. Đối với các bị cáo khác có vai trò giảm dần, nên mức hình phạt cũng giảm dần, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn Th1, Trịnh Văn Th3, Bùi Hữu Đ1, Đồng Văn Ph cá độ nhiều trận trong đó có nhiều trận trên 50 triệu đồng, nên

mức hình phạt của các bị cáo Th1, Th3, Đ1, Ph phải cao hơn các bị cáo còn lại trong vụ án. Các bị cáo Nguyễn Đình D1, Nguyễn Văn H5 có độ từ 10 trăn trở lên với giá trên 05 triệu đồng, nhưng lại dưới mức 50 triệu đồng, nên có vai trò thấp hơn các bị cáo nêu trên, nên mức hình phạt phải thấp hơn, nhưng phải cao hơn mức hình phạt các bị cáo còn lại trong vụ án.

Trên cơ sở đánh giá tính chất - mức độ nguy hiểm cho xã hội do các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội và kết hợp xem xét về nhân thân đối với các bị cáo thì tất cả 15 bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, mà đều là nhân dân lao động, nhất thời phạm tội, có công ăn việc làm ổn định, các bị cáo không phải là đối tượng hình sự nguy hiểm, cũng như thái độ khai báo rất thành khẩn của các bị cáo kể từ sau khi vụ án bị phát hiện cho đến khi xét xử sơ thẩm và phúc thẩm.

Ngoài ra, các bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ khác, cụ thể: Bị cáo Đào Văn Th ngoài chủ động tự thú thì bị cáo còn có quá trình tham gia quân đội, hiện tại con còn nhỏ và mẹ già; bị cáo Trịnh Văn Th3 có bác ruột là liệt sĩ; bị cáo Bùi Hữu Đ1 có bố tham gia quân đội và được tặng thưởng nhiều Huân-Huy chương; Nguyễn Đình D1 có bố là bệnh binh 2/3; bị cáo Nguyễn Văn C đang thờ cúng anh trai liệt sĩ (vì bố mẹ đã mất); Nguyễn Văn H5 có bố để tham gia quân đội và được tặng thưởng nhiều Huân-Huy chương và có bố vợ là Thương binh; bị cáo Nguyễn Bình V có thời gian tham gia quân đội, gia đình bị cáo từng nuôi giấu-chở che cán bộ hoạt động cách mạng trong thời kỳ kháng chiến; bị cáo Đoàn Bá T2 có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, vì bố để bị tàn tật nằm một chỗ đã rất nhiều năm; các bị cáo còn lại cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ khác; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã mở lượng khoan hồng của pháp luật để giảm nhẹ cho các bị cáo và áp dụng pháp luật để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật.

Do các bị cáo đã rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, nên sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã chủ động thực hiện quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên xử đối với các bị cáo về khoản tiền bị truy thu, gồm tiền thu lợi bất chính, hình phạt bổ sung là phạt tiền và án phí hình sự sơ thẩm, cụ thể: Bị cáo V đã nộp đầy đủ số tiền như bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là 271.200.000 đồng; bị cáo Th chỉ mới nộp được 20.200.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn Th1 đã nộp đầy đủ số tiền bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là 106.300.000 đồng; bị cáo Th3 đã nộp đầy đủ số tiền bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là 66.200.000 đồng; bị cáo V1 đã nộp đầy đủ số tiền Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là 63.700.000 đồng; bị cáo Đ1 mới nộp được 8.000.000 đồng; bị cáo Ph mới nộp được 10.200.000 đồng; bị cáo D1 đã nộp đầy đủ là 20.200.000 đồng; bị cáo Hồng mới nộp được 10.200.000 đồng; bị cáo T6 đã nộp đầy đủ 10.200.000 đồng; bị cáo Đ3 đã nộp đủ 10.200.000 đồng; bị

cáo M1 đã nộp đầy đủ 10.200.000 đồng; bị cáo C đã nộp 10.000.000 đồng và bị cáo B2 đã nộp đầy đủ 10.200.000 đồng. Riêng bị cáo T2 chưa nộp được vì gia đình khó khăn như đã phân tích ở trên. Xét, việc các bị cáo đã tích cực, chủ động nộp các khoản tiền như đã nêu trên là tiếp tục thể hiện sự ăn năn hối hận của các bị cáo, Tòa án cấp phúc thẩm xem đây là tình tiết mới để xem xét khoan hồng giảm nhẹ cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cấp phúc thẩm tại phiên tòa, vừa là để khuyến khích sự ăn năn hối hận của các bị cáo, nhằm thu về cho Nhà nước một khoản tiền đáng kể để bù đắp phần nào vào các chi phí trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án.

Các khoản tiền mà các bị cáo đã nộp sẽ được xem xét khấu trừ vào trong quá trình chấp hành bản án. Kể cả số tiền 335.332 đồng tiền thu lợi bất chính bị cáo Hoàng Quang V1 nộp thừa.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên và căn cứ vào các Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù của các bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Nay tuyên:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Bình V, Đào Văn Th, Nguyễn Văn Th1, Trịnh Văn Th3, Đoàn Bá T2 đều phạm 02 tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; bị cáo Hoàng Quang V1 phạm 01 tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Bùi Hữu Đ1, Đồng Văn Ph, Nguyễn Đình D1, Nguyễn Văn H5, Nguyễn Hùng Đ3, Lê Văn T6, Nguyễn Tuấn M1, Nguyễn Văn C và Đàm Công B2 đều phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Bình V** 04 (Bốn) năm về tội “Tổ chức đánh bạc” và 03 (Ba) năm 6 (Sáu) tháng về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp mức hình phạt chung cho cả hai tội là 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (nhưng được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, giam trước đó từ ngày 11/7/2018 đến ngày 04/10/2018).

2. Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều

54; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Đào Văn Th 03 (Ba)** năm về tội “Tổ chức đánh bạc” và 03 (Ba) năm về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp mức hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (nhưng được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, giam trước đó từ ngày 11/7/2018 đến ngày 20/7/2018).

3. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Th1 03 (Ba)** năm về tội “Tổ chức đánh bạc” và 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp mức hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (Năm) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (nhưng được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, giam trước đó từ ngày 11/7/2018 đến ngày 20/7/2018).

4. Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Trịnh Văn Th3 02 (Hai)** năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp mức hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (nhưng được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, giam trước đó từ ngày 11/7/2018 đến ngày 20/7/2018).

5. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Đoàn Bá T2 02 (hai)** năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 02 (Hai) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp mức hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (nhưng được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, giam trước đó từ ngày 17/7/2018 đến ngày 25/7/2018).

6. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Hoàng Quang V1 03 (Ba)** năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (nhưng được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, giam trước đó từ ngày 11/7/2018 đến ngày 04/10/2018).

7. Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Bùi Hữu Đ1 02 (Hai)** năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (nhưng được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, giam trước đó từ ngày 06/9/2018 đến ngày 11/9/2018).

8. Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Đông Văn Ph** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

9. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H5** 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

10. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình D1** 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (nhưng được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ trước đó từ ngày 22/10/2018 đến ngày 24/10/2018).

11. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hùng Đ3** 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

12. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Lê Văn T6** 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (nhưng được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, giam trước đó từ ngày 11/7/2018 đến ngày 20/7/2018).

13. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn M1** 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (nhưng được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, giam trước đó từ ngày 16/11/2018 đến ngày 24/11/2018).

14. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Đàm Công B2** 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (nhưng được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, giam trước đó từ ngày 16/11/2018 đến ngày 24/11/2018).

15. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (20/5/2020).

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THA dân sự TP Hải Phòng;
- Các bị cáo (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng